

## Phần Thứ Mười: XỬ CỦA NĂM KIẾT PHẦN TRÊN

Năm kiết phần trên là: Ái của cõi Sắc, ái của cõi Vô Sắc, điều (trạo cử), mạn, vô minh.

Hỏi: Năm kiết phần trên có tính chất gì?

Đáp: Sắc ái: Ái của cõi Sắc, do tư duy đoạn. Vô Sắc ái: Là Ái của cõi Vô Sắc, do tư duy đoạn. Điều, mạn, vô minh: do tư duy của cõi Sắc, Vô Sắc đoạn. Tám thứ này là tánh của năm kiết phần trên. Đây là tánh của kiết phần trên đã gieo trồng nơi thân hiện có một cách tự nhiên.

Đã nói tánh của năm kiết phần trên xong, tiếp theo nói về hành.

Hỏi: Vì sao gọi là kiết phần trên? Phần trên có nghĩa gì?

Đáp: Dẫn đến thượng đạo sanh phước của cõi thượng thượng cho nên gọi là phần trên.

Hỏi: Nếu dẫn đến thượng đạo sanh phước cõi thượng thượng thì gọi là phần trên, thì không nên lập lưu. Vì ở đây cũng bị lôi cuốn xuống các cảnh giới, các cõi, các loài, trôi lăn trong sinh tử?

Đáp: Không đúng.

Hỏi: Nếu không như vậy thì thế nào?

Đáp: Vì các cõi nên lập kiết phần trên. Vì chúng sinh kia dẫn đến thượng đạo, vì sự ràng buộc ở cõi thượng thượng. Vì giải thoát, vì chánh trí, vì Thánh đạo và vì pháp thiện nên lập lưu. Từ ly sinh đến cõi đệ nhất hữu, nên nói là dưới. Vì giải thoát, vì chánh trí, vì Thánh đạo, và vì pháp thiện nên lập lưu.

Tôn giả Bà-Bạt-la-trà cũng nói: Sinh lên trên, sanh xuống dưới trong thời gian lâu, thế nên gọi là lưu.

Hoặc nói: Kiết phần trên này là sinh lên cõi trên, không sinh xuống cõi dưới.

Hỏi: Với luận điểm này, sinh ra luận mới: Vì sao năm kiết phần trên sinh ở cõi trên, không ở cõi dưới?

Đáp: Kiến đế do tư duy dứt kiết cũng sinh lên cõi trên, cũng sinh xuống cõi dưới. Kiết phần trên này hoàn toàn do tư duy đoạn. Vì lẽ này nên sinh lên cõi trên, không sinh xuống cõi dưới.

Hoặc nói: Những kiết phần trên chỉ có trong ý các bậc Thánh có thể đạt dứt đoạn trừ chướng phải của phàm phu. Trong ý của bậc Thánh A-na-hàm kia có thể đạt được dứt trừ, chướng phải của Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm.

Hỏi: Theo luận điểm này lại sinh ra luận mới: Vì sao trong ý của bậc A-na-hàm đối với kiết phần trên có thể dứt trừ được, không phải là

Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm?

Đáp: Tức những điều như trên đã nói, chúng sinh ấy sinh lên cõi trên, không sinh xuống cõi dưới. Như Tu-đà-hoàn, Từ-đà-hàm cũng sinh lên cõi trên, cũng sinh xuống cõi dưới, còn A-na-hàm thì hoàn toàn sinh lên cõi trên, không sinh cõi dưới.

Hoặc nói: Nghĩa là vượt qua cõi và chứng quả. Vượt qua cõi là cõi Dục. Đắc quả là quả A-na-hàm. Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm dù đắc quả, nhưng chưa vượt qua cõi.

Hoặc nói: Tức là vượt qua cõi và năm kiết phần dưới biết hết hẳn. Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm cũng không vượt qua cõi, cũng không biết hết hẳn các kiết phần dưới.

Hoặc nói: Nói đắc quả, thực hành các công đức, không làm điều ác. Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm dù đắc quả, nhưng họ cũng thực hành các công đức, cũng làm điều ác.

Hoặc nói: Tức là chứng đắc quả không đồng với các hành sự chuyển biến của phàm phu. Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm tuy chứng đắc quả nhưng đồng với các hành sự chuyển biến của hàng phàm phu. Tạo các động tác, dấy khởi hành vi của thân, miệng, ở chung với vợ con, cất giữ vàng bạc, các thứ thơm quý, đeo tràng hoa, thân nằm giường cao, rộng, xúc chạm người nữ, cả hai gần nhau. A-na-hàm không bao giờ có việc này.

Hoặc nói: Sau khi đắc quả, không còn trở lại thế gian, không vào thai mẹ, không có sự liên hệ với tù ngục, không còn ở trong sinh tạng, thực tạng nữa. Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm dù được quả, nhưng vẫn còn việc này. Vì lý do ấy, nên năm kiết phần trên có thể được dứt trừ ở trong ý của quả A-na-hàm, không phải ở quả vị khác.

Hỏi: Vì sao một ái được lập thành hai kiết phần trên, điếu (trạo cử) mạn, vô minh lại chỉ lập một?

Đáp: Nên lập, nếu chưa lập phải biết là do Đức Thế Tôn nói chưa trọn vẹn về nghĩa hiện, nghĩa môn hiện, nghĩa lược hiện, nghĩa độ, nên biết.

Hoặc nói: Phật, Thế Tôn đối với pháp chân đế, ngoài pháp chân đế, các pháp khác không thể vượt qua. Phật biết tường tận về pháp tánh, biết hết các hành, các pháp có thể đảm nhận sự lập riêng kia, không thể không lập riêng.

Hoặc nói: Hiện hai môn, hai lược, hai độ, hai ngọn đuốc, hai ngọn đèn, hai tia sáng, hiện hai số. Như ái được lập thành hai kiết phần trên. Cũng thế, điếu, mạn, vô minh, cũng phải lập hai. Như điếu, vô minh,

mạn chỉ lập một kiết phần trên, ái cũng phải lập một kiết phần trên ấy, lẽ ra có bốn, lẽ ra phải có tám kiết phần trên, cho nên nói hiện hai môn cho đến hiện hai số.

Hoặc nói: Ái được dứt trừ ở giới, dứt trừ ở địa, dứt trừ ở chủng.

Hoặc nói: Vì ái nên chứa đựng tất cả kiết. Vì thế cho nên ái được lập hai kiết phần trên, diệu, mạn, vô minh chỉ được lập một.

Hỏi: Như thù, diệu, cả hai đều có, trong ba cõi có, năm thứ, tất cả ý nhiệm ô đều có thể được, trên vì sao diệu thì lập kiết phần trên mà không lập thù?

Đáp: Vì pháp chân đế Phật nói, ngoài pháp này ra không pháp nào có thể vượt qua. Đức Phật biết hết pháp tánh, biết hết các hành, nghĩa là có tướng của phần trên thì lập kiết phần trên, không có tướng kiết phần trên thì không lập biết phần trên.

Hoặc nói: Đây nghĩa là nhiều tai họa, lỗi nặng, khổ nhiều, vì lắm tai họa, nên kinh của Bà-tu-mật chép: Trong bất thiện đại địa, vì nhiều tai họa, nên luận Thi Thiết đã nói: Lúc phạm phu khởi lên sử dục, liền phát sinh năm pháp:

1. Sử dục ái.
2. Hạt giống của sử dục ái.
3. Sử vô minh.
4. Hạt giống của sử vô minh.
5. Diệu.

Vì nhiều tai họa nên trong A-tỳ-đàm Tạng Kiên-độ có hỏi:

Thế nào là sử, vô minh bất cộng? Thế nào là triền, diệu bất cộng? Vì thù này không chứa đựng lắm tai hại, không gây ra nhiều lỗi nặng, không phải khổ nhiều, vì thế cho nên không lập thù trong kiết phần trên.

Hoặc nói: Diệu này có thể khởi ý ở bốn chi, năm chi định, còn thù kia thì thuận theo định.

Lại nữa, nếu ý ở thù nhiều thì diệu kia sẽ nhanh chóng phát ra định. Vì thế cho nên diệu được lập trong kiết phần trên, không lập thù.

Hỏi: Năm kiết phần trên, diệu có phải là tánh của kiết hay không? Nếu là tánh của kiết thì vì sao trong kinh của Tôn giả Bà-tu-mật cho là chung? Kinh ấy nói: Pháp kiết, vì sao chín kiết không phải là pháp kiết? Thế nào là trừ chín kiết rồi, pháp còn lại là kiết, chẳng phải tánh của kiết, kinh này làm sao hiểu? Trong đây nói năm kiết phần trên: Ái sắc, ái Vô Sắc, diệu, mạn, vô minh, là khi soạn luận này xong, nói là

tánh của kiết.

Hỏi: Vì thế cho nên trong kinh này lập năm kiết phần trên. Với kinh của Bà-tu-mật làm sao hiểu? Kinh ấy nói: Pháp kiết, vì sao chín kiết không phải là pháp kiết? Thế nào là trừ chín kiết rồi, còn pháp khác?

Là ngoài kinh này nói như thế. Kinh này nên như thế. Pháp biết vì sao có chứa kiết, và năm điều của phần thượng là chẳng phải pháp kiết. Vì sao trừ chín kiết và các pháp khác như năm điều phần thượng. Ngoài ra, kinh này nói như thế. Vì sao kinh này ở nước Kế-tân không có thuyết ấy?

Lẽ ra phải nói, nếu chưa nói thì vì ý gì?

Đáp: Sư nước Kế-tân ấy nói: Năm kiết phần trên, điều không nhất định, hoặc là kiết, hoặc không phải kiết. Hoặc người có kiết, hoặc người không có kiết. Có lúc kiết, có lúc chẳng phải kiết. Hoặc là kiết, hoặc không phải kiết, nghĩa là cõi Sắc, Vô Sắc là kiết, cõi Dục thì không phải kiết.

Hoặc người có kiết, hoặc người không có kiết, nghĩa là ý của bậc Thánh có thể được là kiết, ý của người phàm phu có thể được là chẳng phải kiết.

Có khi là kiết, có khi chẳng phải kiết: Nói là ý của A-na-hàm trong bậc Thánh kia có thể đạt được là kiết. Nói là ý của Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm có thể đạt được là chẳng phải kiết, vì không nhất định, nên hoặc là kiết, hoặc chẳng phải kiết.

Hoặc người có kiết, hoặc người không có kiết, có lúc là kiết, có lúc chẳng phải kiết. Vì thế cho nên không lập trong kiết.

Hỏi: Trong luận này lại có luận phát sinh. Vì sao điều của cõi Sắc, cõi Vô Sắc được lập là kiết, còn điều ở cõi Dục không được lập làm kiết?

Đáp: Vì cõi Dục chẳng phải cõi định, chẳng phải địa tư duy, chẳng phải địa dứt trừ dục, mà kiết trong cõi Dục ấy như ngựa không cương. Vì thế cho nên ở cõi Dục này, điều không biểu hiện. Ở cõi Sắc, Vô Sắc là cõi định, là địa tư duy, trừ dục, kiết kia không như ngựa không cương.

Cho nên điều (trạo cử) trong cõi Sắc, Vô Sắc kia được biểu hiện. Vì thế cho nên điều của cõi Sắc, Vô Sắc được lập trong kiết, còn điều của cõi Dục thì không lập trong kiết.

Hoặc nói: Kiết của cõi Dục này phần nhiều không phải pháp, tướng pháp, như giận hờn không nói, dựa vào cuống, siểm, cao, hại. Kiết này không phải pháp, tướng pháp, vì hư hoại, nên điều trong kiết

---

này không biểu hiện. Ở cõi Sắc, Vô Sắc kia không có kiết này, chẳng phải pháp, tướng pháp. Kiết đối với điệu trong cõi Sắc, Vô Sắc kia được hiển hiện, vì thế cho nên ở cõi Sắc, Vô Sắc, điệu lập trong kiết, còn điệu của cõi Dục không được lập trong kiết.

Hoặc nói: Cõi Dục này chẳng phải cõi định, chẳng phải địa tư duy, chẳng phải địa dứt trừ dục. Trong cõi này không có định, nghĩa là điệu có thể làm rối loạn ý. Cõi Sắc, Vô Sắc là cõi định, là địa tư duy, là địa dứt trừ dục. Điệu trong bốn chi, năm chi, định của cõi Sắc, Vô Sắc kia khởi ý.

Vì thế cho nên điệu của cõi Sắc, Vô Sắc được lập trong kiết, điệu của cõi Dục không được lập trong kiết.

Nói rộng về xứ của năm kiết phần trên xong.

-----